

7726

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2474 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 13/11

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quy hoạch Đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính sau:

1. Tên quy hoạch: “Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

a) Phạm vi lập quy hoạch bao gồm thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du, thị xã Từ Sơn và 3 xã thuộc huyện Quế Võ là: Hán Quảng, Yên Giả, Chi Lăng; tổng diện tích tự nhiên khoảng 25.940 ha.

b) Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang và huyện Yên Phong.

- Phía Nam giáp Thủ đô Hà Nội và huyện Thuận Thành.

- Phía Đông giáp huyện Quế Võ và huyện Gia Bình.

- Phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội.

3. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch:

a) Quan điểm:

- Phát triển đô thị đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với giai đoạn mới trên cơ sở rà soát, đánh giá việc thực hiện các Quy hoạch chung xây dựng thị xã Bắc Ninh, Quy hoạch chung thị xã Từ Sơn và các quy hoạch khác.

- Gắn kết đô thị Bắc Ninh với các khu vực khác của tỉnh Bắc Ninh, Thủ đô Hà Nội, các vùng kinh tế lãnh thổ đặc biệt trong khu vực Bắc Bộ và cả nước, nhằm phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, truyền thống văn hóa, lịch sử và nguồn lực phát triển của đô thị Bắc Ninh.

- Xây dựng đô thị Bắc Ninh trở thành trung tâm chính trị - hành chính của Tỉnh, là một trung tâm thương mại, dịch vụ công nghiệp, khoa học công nghệ, văn hóa, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu của Tỉnh và của vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

- Phát triển đô thị Bắc Ninh theo định hướng “hiện đại, văn minh, văn hiến, hài hòa và bền vững”, có nền kiến trúc xanh, tiên tiến, mang đặc trưng của tỉnh Bắc Ninh với truyền thống văn hóa Kinh Bắc.

- Tôn trọng, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, các di sản văn hóa lịch sử vật thể và phi vật thể, các di tích, danh thắng thiên nhiên của địa phương. Cân bằng quá trình phát triển đô thị với chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng phát triển các làng nghề truyền thống và các không gian sinh thái tự nhiên.

b) Mục tiêu:

- Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trở thành Thành phố văn hóa, sinh thái, hướng tới kinh tế tri thức, đô thị thông minh.

- Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh hiện hữu sẽ trở thành đô thị loại II trước năm 2020 và đô thị Bắc Ninh trở thành đô thị loại I vào những năm 2020.

- Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại; phát triển bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch và xây dựng chính sách phát triển đô thị Bắc Ninh.

4. Tính chất đô thị:

- Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo của tỉnh Bắc Ninh.

- Là một trọng tâm kinh tế thuộc vùng đối trọng phía Đông và Đông Nam Vùng Thủ đô Hà Nội, nối Thủ đô Hà Nội với các cảng biển Bắc Bộ, có tiềm năng phát triển: Công nghiệp, dịch vụ du lịch, thương mại và kinh tế tri thức.

- Là một đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của Vùng Thủ đô Hà Nội, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước, có ý nghĩa quốc tế; gắn kết với hai hành lang kinh tế: Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và vành đai kinh tế ven biển Bắc Bộ.

- Có vị trí quan trọng về an ninh và quốc phòng.

5. Quy mô dân số và đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Năm 2020: Dân số toàn đô thị là 608.000 người, trong đó dân số nội thị là 408.000 người, chiếm tỷ lệ 67%.

- Năm 2030: Dân số toàn đô thị là 890.000 người, trong đó dân số nội thị là 735.000 người, chiếm tỷ lệ 83%.

b) Quy mô đất xây dựng đô thị:

- Năm 2020: 150 m²/người, trong đó đất dân dụng 60 - 100 m²/người. Tổng diện tích đất xây dựng và phát triển đô thị là: 6.120 ha.

- Năm 2030: 120 - 150 m²/người, trong đó đất dân dụng 60 - 80 m²/người. Tổng diện tích đất xây dựng và phát triển đô thị khoảng 8.820 ha - 11.025 ha.

c) Chỉ tiêu đất xây dựng khu dân cư nông thôn: 100 - 200 m²/người

6. Các chỉ tiêu cơ sở hạ tầng đô thị:

Áp dụng tiêu chuẩn của đô thị loại I.

7. Nội dung nghiên cứu lập quy hoạch:

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật quy hoạch đô thị năm 2009 và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

8. Yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch:

a) Yêu cầu chung:

- Phân tích, đánh giá tổng hợp về:

+ Điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, dân số, lao động, sử dụng đất đai cho từng chức năng đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị;

+ Tác động của quá trình phát triển mở rộng đô thị đối với các khu vực nông thôn ngoại thành;

- + Những vấn đề còn tồn tại trong quá trình thực hiện theo các quy hoạch được duyệt;
- + Rà soát các quy hoạch, các dự án đã được phê duyệt; đánh giá tổng hợp đất đai.
- Luận chứng, phân tích, dự báo các yếu tố làm tiền đề xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trong giai đoạn mới.
- Định hướng phát triển không gian đến năm 2030 gồm:
 - + Nghiên cứu mối quan hệ không gian giữa đô thị Bắc Ninh và các huyện trong Tỉnh và trong Vùng Thủ đô, đề xuất mô hình và hướng phát triển đô thị Bắc Ninh;
 - + Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị: Hệ thống các trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ (trong đó có dịch vụ phục vụ công nghiệp, đào tạo, nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ và tổ chức sự kiện), trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên cây xanh, không gian mở và các trung tâm chuyên ngành cấp đô thị và vùng, trong đó có một số công trình cấp vùng;
 - + Xác định các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm;
 - + Xác định các chỉ tiêu về mật độ dân cư, sử dụng đất, định hướng và các nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng;
 - + Định hướng quy hoạch các khu vực dân cư nông thôn.
- Quy hoạch sử dụng đất gồm:
 - + Xác định nhu cầu phát triển và sử dụng đất cho từng giai đoạn quy hoạch;
 - + Các chỉ tiêu sử dụng đất đối với các phân khu chức năng của đô thị.
- Thiết kế đô thị:
 - + Xác định nguyên tắc thiết kế đô thị;
 - + Đề xuất các vùng kiến trúc cảnh quan trong đô thị; các khu vực bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan trong tương lai;
 - + Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổ chức không gian cho các khu trung tâm, các cửa ngõ đô thị, các trục không gian, các quảng trường lớn, các điểm nhấn trong đô thị;
 - + Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổ chức không gian cây xanh, mặt nước, đặc biệt phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên sông Đuống, sông Cầu;
 - + Nghiên cứu các quy định quản lý kiến trúc - cảnh quan đối với các khu vực trọng điểm.

- Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

+ Xác định nhu cầu xây dựng nhà ở, trong đó đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở chung cư;

+ Xác định nhu cầu xây dựng hệ thống các công trình phục vụ công cộng và các trung tâm chuyên ngành;

+ Hình thành hệ thống cây xanh, mặt nước đáp ứng tiêu chí cho một đô thị sinh thái, đô thị xanh.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: Xác định hệ thống khung giao thông đảm bảo đồng bộ kết nối mạng giao thông vùng, giao thông quốc gia với giao thông khu vực nghiên cứu; đề xuất quy hoạch hệ thống giao thông đối ngoại, giao thông đô thị nghiên cứu đường cao tốc đô thị kết nối với Thủ đô Hà Nội, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; xác định các chỉ giới đường đỏ cho các trục đường chính và hệ thống tuynel kỹ thuật gắn kết với giao thông quốc gia và tỉnh Bắc Ninh;

+ Chuẩn bị kỹ thuật đất đai: Quy hoạch các cao độ xây dựng toàn đô thị và từng khu vực; nghiên cứu các giải pháp thoát nước mưa và các giải pháp phòng tránh thiên tai, lũ lụt, giảm thiểu các tác động biến đổi khí hậu;

+ Cấp nước: Làm rõ nguồn cung cấp nước, đảm bảo phát triển bền vững cho đô thị; xác định chỉ tiêu nhu cầu cấp nước, các công trình cấp nước và mạng lưới phân phối nước chủ yếu, đảm bảo sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước; giảm thiểu thất thoát;

+ Cấp điện và chiếu sáng đô thị: Tính toán các chỉ tiêu và phụ tải, xác định nguồn và các trạm biến thế, quy hoạch mạng lưới phân phối chính, đề xuất sử dụng các nguồn cung cấp năng lượng xanh; nghiên cứu chiếu sáng đô thị đảm bảo yêu cầu sử dụng, mỹ quan đô thị và kinh tế;

+ Thông tin liên lạc: Xác định các chỉ tiêu và các nhu cầu; quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc phù hợp các yêu cầu phát triển của đô thị văn hóa, sinh thái, hướng tới kinh tế tri thức, đô thị thông minh;

+ Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu nhu cầu thoát nước thải, các giải pháp thu gom và xử lý nước thải, quy hoạch hệ thống thoát nước thải tách biệt với hệ thống thoát nước mưa; khai thác, kết hợp hợp lý giữa hệ thống thoát nước đô thị và hệ thống tưới, tiêu trong nông nghiệp;

+ Vệ sinh, môi trường: Xác định chỉ tiêu nhu cầu thu gom chất thải rắn, quy hoạch hệ thống các công trình xử lý theo hướng hiện đại và bố trí các bãi chôn lấp chất thải rắn ở địa điểm thích hợp; quy hoạch địa điểm, quy mô các nghĩa trang, nhà hỏa táng và nhà tang lễ;

+ Tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật: Ngầm hóa trong hệ thống tuynel, hào kỹ thuật dùng chung; xác định các khu vực xây mới, khu vực cải tạo, nâng cấp và sự kết nối giữa các khu vực.

- Đánh giá môi trường chiến lược:

+ Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường;

+ Dự báo các tác động và diễn biến của môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường;

+ Kiến nghị các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các tác động và rủi ro đối với dân cư, hệ sinh thái tự nhiên, nguồn nước, không khí, tiếng ồn trong quá trình thực hiện quy hoạch đô thị;

+ Lập chương trình, kế hoạch giám sát môi trường và kỹ thuật hạ tầng và phát triển không gian;

+ Xây dựng lộ trình phát triển bền vững giữa phát triển du lịch và phát triển kinh tế.

- Quy hoạch đợt đầu đến năm 2020:

+ Đề xuất các chương trình ưu tiên đầu tư phát triển và nguồn lực thực hiện;

+ Đề xuất mô hình quản lý, các cơ chế chính sách kiểm soát phát triển đô thị.

- Dự thảo Quy định Quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh.

b) Yêu cầu cụ thể:

- Gắn kết đô thị Bắc Ninh với Vùng Thủ đô Hà Nội, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng.

- Làm rõ nội hàm của đô thị Bắc Ninh là “thành phố văn hóa, sinh thái, hướng tới kinh tế tri thức, đô thị thông minh”.

- Phát huy các giá trị văn hóa lịch sử và xây dựng không gian đô thị có bản sắc riêng về văn hóa, lịch sử, sinh thái trong tương lai; xác định mối liên hệ gắn kết mật thiết giữa các trung tâm đô thị hiện hữu với trung tâm đô thị mới và các khu làng xóm cải tạo, chỉnh trang.

- Xác định chi tiết nhu cầu sử dụng đất theo định hướng phát triển đô thị đến năm 2030 hợp lý và tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- Nghiên cứu không gian phát triển đô thị hài hòa và cân đối với cảnh quan thiên nhiên; nghiên cứu xây dựng bộ khung bảo vệ thiên nhiên nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các khu vực có tiềm năng và giá trị của đô thị Bắc Ninh.

- Khai thác các thế mạnh về làng nghề về mặt văn hóa, lịch sử truyền thống, cảnh quan thiên nhiên của Bắc Ninh trong tổ chức không gian đô thị.

- Quy hoạch hệ thống trung tâm đô thị tương xứng với quy mô, tầm cỡ và hình ảnh đặc trưng của tỉnh Bắc Ninh.

- Quy hoạch hệ thống giao thông, thông tin liên lạc đảm bảo là đầu mối giao lưu, giao thông, cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô Hà Nội, mối quan hệ liên vùng với cả nước và quốc tế.

- Đánh giá vai trò, vị trí của các cảng sông tại đô thị Bắc Ninh hiện nay, đề xuất quy hoạch cảng và khai thác không gian ven sông.

- Rà soát việc triển khai các dự án phát triển đô thị và công nghiệp hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

9. Hồ sơ sản phẩm:

Theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và các quy định pháp luật hiện hành.

10. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập và trình phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Bắc Ninh.

- Đơn vị tư vấn: Tư vấn nước ngoài kết hợp với Tư vấn trong nước.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cấp phê duyệt quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian lập quy hoạch: Hoàn thành trong 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Bộ Xây dựng, các cơ quan liên quan tổ chức lập đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình duyệt theo quy định.

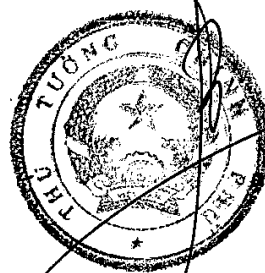
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh,
Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải,
Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường,
Ngoại giao, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT,
các Vụ: TH, KTTH, NC, KGVX, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 44

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải